

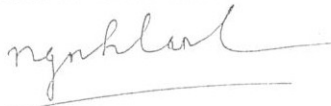
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
TRƯỜNG THPT CHUYÊN LÝ TỰ TRỌNG
LỚP: CHUYÊN TOÁN

STT	SBD	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Học sinh trường	Ngoại ngữ	ĐIỂM THI				Điểm xét tuyển	Ghi chú
							Ngữ văn	Ng. ngữ	Toán	Chuyên		
1	130096	Huỳnh Ngọc Tấn	Thuận	16/07/2002	Giai Xuân	Anh 10	7.00	7.75	10.00	8.50	41.75	
2	130067	Nguyễn Khưu Ngọc	Vinh	21/03/2002	Huỳnh Thúc Kháng	Anh 7	6.75	8.00	9.25	8.25	40.50	
3	130021	Mai Thiên	Hương	14/01/2002	Đoàn Thị Điểm	Anh 7	7.75	8.25	8.50	7.50	39.50	
4	130082	Tạ Quang	Khôi	12/03/2002	Đoàn Thị Điểm	Anh 10	7.25	7.25	10.00	7.50	39.50	
5	130033	Lê Thanh	Ngân	19/05/2002	An Hòa 1	Anh 7	8.00	8.75	10.00	6.25	39.25	
6	130081	Nguyễn Quốc	Khánh	06/09/2002	Đoàn Thị Điểm	Anh 10	8.00	7.00	10.00	7.00	39.00	
7	130058	Nguyễn Võ	Thuấn	17/09/2002	Tỉnh Vĩnh Long	Anh 7	5.75	7.25	9.75	8.00	38.75	
8	130011	Nguyễn Thị Bích	Hà	19/06/2002	Viện Lúa	Anh 7	7.50	7.50	9.25	7.25	38.75	
9	130088	Bùi Nguyễn Bửu	Quân	13/02/2002	Lương Thế Vinh	Anh 10	7.50	7.50	9.25	7.25	38.75	
10	130069	Lê Thủy	Anh	21/08/2002	Châu Văn Liêm	Anh 10	6.50	9.25	10.00	6.50	38.75	
11	130004	Hồ Diên Việt	Anh	30/03/2002	Tỉnh Vĩnh Long	Anh 7	7.75	9.25	10.00	5.75	38.50	
12	130086	Trương Ngọc	Phát	25/12/2002	Đoàn Thị Điểm	Anh 10	7.50	6.50	10.00	7.00	38.00	
13	130030	Tăng Trung	Lộc	26/01/2002	An Hòa 2	Anh 7	8.00	6.50	10.00	6.50	37.50	
14	130073	Lê Hồng Minh	Duy	05/01/2002	Châu Văn Liêm	Anh 10	7.75	7.00	9.75	6.50	37.50	
15	130053	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	03/03/2002	Tỉnh Kiên Giang	Anh 7	6.00	6.25	10.00	7.50	37.25	
16	130079	Lê Nguyễn Trường	Huy	29/01/2002	Châu Văn Liêm	Anh 10	6.50	8.00	9.75	6.50	37.25	
17	130083	Trần Hoàng	Mến	29/06/2002	Đoàn Thị Điểm	Anh 10	7.75	8.25	9.25	6.00	37.25	
18	130089	Nguyễn Phú	Quý	05/04/2002	Châu Văn Liêm	Anh 10	6.50	6.00	9.25	7.50	36.75	
19	130074	Võ Minh	Đăng	13/09/2002	Đoàn Thị Điểm	Anh 10	6.50	6.50	9.00	7.25	36.50	
20	130071	Trương Chí	Bảo	11/07/2002	Châu Văn Liêm	Anh 10	6.75	6.00	10.00	6.75	36.25	
21	130044	Nguyễn Thanh	Phúc	18/12/2002	An Hòa 2	Anh 7	5.00	6.00	8.50	8.25	36.00	
22	130100	Lê Thanh	Tùng	25/01/2002	Đoàn Thị Điểm	Anh 10	5.25	6.75	10.00	7.00	36.00	
23	130076	Thạch Lê Thu	Hoàn	01/03/2002	Đoàn Thị Điểm	Anh 10	8.00	7.00	9.50	5.75	36.00	
24	130003	Phan Thị Lan	Anh	07/12/2002	Huỳnh Thúc Kháng	Anh 7	7.50	5.75	10.00	6.25	35.75	
25	130068	Lê Hằng Mai	Anh	22/11/2002	Châu Văn Liêm	Anh 10	6.33	7.00	10.00	6.00	35.33	
26	130061	Trần Phương	Thư	22/06/2002	T.T. Vĩnh Thanh	Anh 7	5.00	6.00	9.75	7.25	35.25	
27	130077	Nguyễn Tường Bảo	Huy	15/08/2002	Lương Thế Vinh	Anh 10	5.25	6.50	9.00	7.25	35.25	
28	130050	Phạm Phương	Thảo	05/11/2002	Tỉnh Đồng Tháp	Anh 7	5.75	6.75	9.75	6.50	35.25	
29	130046	Nguyễn Huỳnh Bảo	Phương	09/11/2002	An Hòa 1	Anh 7	7.00	6.50	9.75	6.00	35.25	
30	130008	Hoàng Thị Thùy	Dung	08/05/2002	An Thới	Anh 7	7.50	7.75	10.00	5.00	35.25	
31	130062	Phan Nguyễn Ngọc	Trần	15/09/2002	Huỳnh Thúc Kháng	Anh 7	6.50	9.00	8.00	5.75	35.00	
32	130017	Ngô Phúc	Hội	28/08/2002	Tỉnh Hậu Giang	Anh 7	6.50	9.50	9.00	5.00	35.00	

Danh sách này có 32 thí sinh trúng tuyển.

Cần Thơ, ngày 16 tháng 6 năm 2017

TRƯỞNG PHÒNG GDT-H



Nguyễn Phúc Tăng

Cần Thơ, ngày 16 tháng 6 năm 2017

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Hồng

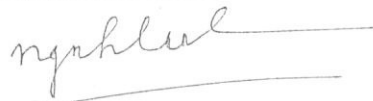
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
TRƯỜNG THPT CHUYÊN LÝ TỰ TRỌNG
LỚP: CHUYÊN TIN HỌC

STT	SBD	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Học sinh trường	Ngoại ngữ	ĐIỂM THI				Điểm xét tuyển	Ghi chú
							Ngữ văn	Ng. ngữ	Toán	Chuyên		
1	130110	Trương Huỳnh Đại	Long	19/05/2002	An Thới	Anh 7	5.00	6.25	8.00	8.80	36.85	
2	130108	Nguyễn Đức	Khang	14/01/2002	Đoàn Thị Điểm	Anh 7	6.00	6.50	9.00	7.40	36.30	
3	130105	Trần Hồ Trúc	Anh	31/07/2002	THCS Thới Thuận	Anh 7	6.00	5.75	6.75	8.10	34.70	
4	130121	Lý Trần Quốc	Uy	03/11/2002	Đoàn Thị Điểm	Anh 10	5.75	5.25	8.50	7.00	33.50	
5	130114	Lý Thái	Bảo	04/10/2002	Giai Xuân	Anh 10	4.25	5.75	8.00	6.90	31.80	
6	130116	Nguyễn Đình	Huỳnh	13/07/2002	Bình Thủy	Anh 10	5.75	4.75	7.50	6.40	30.80	
7	130125	Trần Đình	Tín	12/07/2002	Lương Thế Vinh	Anh 7	5.00	6.50	7.75	5.75	30.75	
8	130118	Lê Hoàng	Nguyễn	22/01/2002	Lương Thế Vinh	Anh 10	5.50	7.00	7.75	5.00	30.25	
9	130107	Nguyễn Võ Phước	Huy	25/07/2002	Tĩnh Hậu Giang	Anh 7	4.50	4.50	8.00	6.50	30.00	
10	130124	Trịnh Đức	Thiên	10/06/2002	Đoàn Thị Điểm	Anh 7	5.50	4.25	9.75	4.75	29.00	
11	130104	Phan Trường	An	16/02/2002	Thuận Hưng	Anh 7	6.00	7.75	6.75	4.00	28.50	
12	130113	Đỗ Thụy Phương	Vy	02/02/2002	An Hòa 2	Anh 7	5.00	5.25	8.75	4.00	27.00	
13	130109	Lê Hoàng	Linh	12/01/2002	THCS Thới Thuận	Anh 7	4.50	5.50	7.50	4.20	25.90	

Danh sách này có 13 thí sinh trúng tuyển.

Cần Thơ, ngày 16 tháng 6 năm 2017

TRƯỞNG PHÒNG GDT-H



Nguyễn Phúc Tăng

Cần Thơ, ngày 16 tháng 6 năm 2017

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Hồng

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
TRƯỜNG THPT CHUYÊN LÝ TỰ TRỌNG
LỚP: CHUYÊN VẬT LÝ

STT	SBD	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Học sinh trường	Ngoại ngữ	ĐIỂM THI				Điểm xét tuyển	Ghi chú
							Ngữ văn	Ng. ngữ	Toán	Chuyên		
1	130143	Nguyễn Trần Yến	Nhi	18/02/2002	Thới An Đông	Anh 7	7.50	6.00	9.00	8.25	39.00	
2	130159	Trần Mạnh	Cường	21/04/2002	Trà An	Anh 10	6.25	6.25	9.50	8.00	38.00	
3	130167	Lê Tuyết	Tâm	27/02/2002	Đoàn Thị Điểm	Anh 10	6.50	8.25	9.25	7.00	38.00	
4	130142	Bùi Thanh Bảo	Ngọc	30/11/2002	An Hòa 2	Anh 7	7.50	5.00	9.25	8.00	37.75	
5	130131	Nguyễn Vương Quốc	Bảo	29/08/2002	Trần Ngọc Quế	Anh 7	6.33	6.50	8.25	8.25	37.58	
6	130138	Nguyễn Vĩ	Khang	21/01/2002	Lê Lợi	Anh 7	5.75	5.50	8.00	9.00	37.25	
7	130160	Nguyễn Phạm Minh	Hiển	21/01/2002	Trà An	Anh 10	5.75	5.50	7.75	8.75	36.50	
8	130134	Bùi Đặng Phát	Đạt	17/11/2002	Thanh Mỹ	Anh 7	4.00	7.00	8.50	8.50	36.50	
9	130166	Trương Hà	Sơn	05/11/2002	An Thới	Anh 10	5.25	5.50	7.50	8.50	35.25	
10	130149	Phượng Ái	Thư	17/11/2002	Huỳnh Thúc Kháng	Anh 7	8.00	7.50	8.50	5.00	34.00	
11	130145	Nguyễn Quỳnh Phương	Thảo	25/07/2002	An Hòa 2	Anh 7	6.00	5.50	9.50	6.25	33.50	
12	130153	Nguyễn Minh	Tuệ	20/05/2002	TT Vĩnh Thạnh	Anh 7	7.00	5.75	8.00	6.00	32.75	
13	130168	Tăng Phước	Tân	04/11/2002	An Thới	Anh 10	5.00	5.00	9.50	6.50	32.50	
14	130155	Lương Tường	Vy	08/12/2002	TT Vĩnh Thạnh	Anh 7	5.75	6.25	6.50	6.75	32.00	
15	130165	Lương Minh	Nhật	21/12/2002	Châu Văn Liêm	Anh 10	6.00	5.75	8.50	5.75	31.75	
16	130135	Lương Ngọc	Hà	06/01/2002	An Hòa 2	Anh 7	5.50	5.75	9.75	5.00	31.00	
17	130162	Lê Ngụ Quốc	Khang	26/10/2002	Thới Nốt	Anh 10	4.75	5.50	7.00	6.75	30.75	
18	130154	Lê Dương Thùy	Vương	11/01/2002	Đoàn Thị Điểm	Anh 7	8.00	6.25	6.25	4.00	28.50	
19	130161	Phạm Nguyễn Công	Huy	17/02/2002	Trà An	Anh 10	4.75	5.00	7.00	5.75	28.25	
20	130136	Bùi Nguyễn Song	Hương	15/02/2002	An Hòa 2	Anh 7	4.75	4.50	9.00	4.50	27.25	
21	130156	Dương Thị Bích	Anh	26/01/2002	Trà An	Anh 10	4.50	4.00	6.25	4.75	24.25	
22	130147	Lư Thành	Thông	22/01/2002	An Thới	Anh 7	5.00	4.25	6.50	4.25	24.25	

Danh sách này có 22 thí sinh trúng tuyển.

Cần Thơ, ngày 16 tháng 6 năm 2017

TRƯỞNG PHÒNG GDTTH

Nguyễn Phúc Tăng

Nguyễn Phúc Tăng

Cần Thơ, ngày 16 tháng 6 năm 2017

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Hồng

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
TRƯỜNG THPT CHUYÊN LÝ TỰ TRỌNG
LỚP: CHUYÊN HÓA HỌC

STT	SBD	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Học sinh trường	Ngoại ngữ	ĐIỂM THI				Điểm xét tuyển	Ghi chú
							Ngữ văn	Ng. ngữ	Toán	Chuyên		
1	130225	Ngô Phước	Lộc	29/09/2002	Đoàn Thị Điểm	Anh 10	7.50	8.25	10.00	7.50	40.75	
2	130232	Đỗ	Tấn	14/11/2002	Đoàn Thị Điểm	Anh 10	7.50	7.50	9.75	7.25	39.25	
3	130241	Phan Huỳnh Kim	Xuân	17/12/2002	Đoàn Thị Điểm	Anh 10	7.50	7.25	10.00	7.25	39.25	
4	130184	Nguyễn Hồng Cát	Mẫn	13/01/2002	TT Vĩnh Thạnh	Anh 7	6.25	7.25	8.25	8.50	38.75	
5	130216	Đào Nguyễn Mỹ	Hạnh	04/05/2002	Đoàn Thị Điểm	Anh 10	8.00	7.75	10.00	6.50	38.75	
6	130237	Võ Ngọc Phương	Uyển	17/08/2002	Đoàn Thị Điểm	Anh 10	6.33	8.00	9.75	6.00	36.08	
7	130218	Lưu Kính	Huy	03/07/2002	Đoàn Thị Điểm	Anh 10	7.00	5.50	10.00	6.75	36.00	
8	130179	Lê Nhật	Huy	18/07/2002	Đoàn Thị Điểm	Anh 7	7.75	8.25	9.00	5.50	36.00	
9	130229	Trần Huỳnh Ái	Như	04/05/2002	Trà An	Anh 10	7.50	6.25	8.75	6.50	35.50	
10	130240	Trần Tường	Vy	10/10/2002	Đoàn Thị Điểm	Anh 10	6.25	6.25	10.00	6.00	34.50	
11	130196	Võ Tấn	Tài	28/08/2002	Trà An	Anh 7	6.50	7.75	8.50	5.50	33.75	
12	130169	Nguyễn Đoàn Quỳnh	An	19/05/2002	Bình Thủy	Anh 7	6.50	9.00	8.25	5.00	33.75	
13	130203	Lê Thị Cẩm	Tiên	16/01/2002	An Hòa 2	Anh 7	7.33	6.75	9.75	4.75	33.33	
14	130188	Nguyễn Võ Thiện	Nhân	06/06/2002	Trần Ngọc Quế	Anh 7	5.50	8.75	8.50	5.25	33.25	
15	130192	Bùi Quang	Sang	26/07/2002	Lương Thế Vinh	Anh 7	6.75	7.25	8.00	5.50	33.00	
16	130224	Nguyễn Thị Thùy	Linh	29/03/2002	An Thới	Anh 10	6.25	7.50	9.25	5.00	33.00	
17	130198	Nguyễn Trần Ngọc	Thảo	23/07/2002	Tĩnh Hậu Giang	Anh 7	5.75	9.50	8.75	4.50	33.00	
18	130183	Trần Phúc	Mai	17/12/2002	Đoàn Thị Điểm	Anh 7	6.50	5.50	9.75	5.50	32.75	
19	130193	Khuê Thanh	Sơn	07/01/2002	An Hòa 2	Anh 7	6.00	9.25	7.50	5.00	32.75	
20	130189	Bùi Ngọc Uyển	Nhy	26/10/2002	An Thới	Anh 7	6.00	5.00	10.00	5.50	32.00	
21	130231	Thái Nguyễn Hoàng	Sơn	17/07/2002	Đoàn Thị Điểm	Anh 10	7.00	7.25	8.25	4.75	32.00	
22	130185	Vũ Thị Quỳnh	My	07/07/2002	TT Thạnh An 1	Anh 7	6.25	8.50	8.50	4.25	31.75	
23	130230	Trương Triệu	Phước	19/10/2002	Đoàn Thị Điểm	Anh 10	5.91	6.25	9.00	5.25	31.66	
24	130238	Đặng Quang	Vinh	12/08/2002	Tĩnh Sóc Trăng	Anh 10	5.25	6.50	9.00	5.00	30.75	
25	130199	Lê Thị Phương	Thúy	01/02/2002	Trà An	Anh 7	5.25	6.75	9.00	4.25	29.50	
26	130178	Trương Minh	Huy	23/10/2002	An Hòa 2	Anh 7	5.25	4.75	9.75	4.50	28.75	
27	130173	Trần Ngọc Trâm	Anh	28/12/2002	Tĩnh Vĩnh Long	Anh 7	5.50	4.00	9.00	5.00	28.50	
28	130200	Roãn Hồng Anh	Thư	22/10/2002	An Thới	Anh 7	5.25	6.75	8.50	4.00	28.50	
29	130209	Lê Hà	Trung	23/04/2002	Thốt Nốt	Anh 10	4.25	6.00	8.00	5.00	28.25	
30	130222	Tạ Duy	Khương	24/09/2002	Lương Thế Vinh	Anh 10	4.00	9.00	7.25	4.00	28.25	
31	130215	Ngô Thành	Đạt	21/11/2002	Châu Văn Liêm	Anh 10	6.00	5.25	6.00	4.00	25.25	
32	130233	Lê Nguyễn Thanh	Thảo	19/08/2002	Châu Văn Liêm	Anh 10	4.25	4.50	6.25	4.50	24.00	

Danh sách này có 32 thí sinh trúng tuyển.

Cần Thơ, ngày 16 tháng 6 năm 2017

TRƯỞNG PHÒNG GDT-H

Nguyễn Phước Tăng

Nguyễn Phước Tăng

Cần Thơ, ngày 16. tháng 6 năm 2017

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Hồng

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
TRƯỜNG THPT CHUYÊN LÝ TỰ TRỌNG
LỚP: CHUYÊN SINH HỌC

STT	SBD	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Học sinh trường	Ngoại ngữ	ĐIỂM THI				Điểm xét tuyển	Ghi chú
							Ngữ văn	Ng. ngữ	Toán	Chuyên		
1	130269	Thạch Dạ Minh	Châu	19/02/2002	Đoàn Thị Điểm	Anh 10	7.50	7.75	9.25	9.00	42.50	
2	130266	Nguyễn Minh Hải	Vy	11/04/2002	An Hòa 1	Anh 7	6.25	7.25	9.00	9.25	41.00	
3	130270	Kỷ Thanh	Chương	28/11/2002	Đoàn Thị Điểm	Anh 10	7.50	8.50	9.50	7.75	41.00	
4	130261	Thái Hải	Trần	01/01/2002	Đoàn Thị Điểm	Anh 7	5.00	7.25	8.50	8.75	38.25	
5	130246	Phan Đăng	Khôi	01/11/2002	Đoàn Thị Điểm	Anh 7	5.50	8.00	5.75	9.00	37.25	
6	130271	Nguyễn Hoàng Hải	Đăng	26/10/2002	Đoàn Thị Điểm	Anh 10	5.50	6.75	10.00	6.75	35.75	
7	130264	Nguyễn Minh Yên	Vi	12/10/2002	Đoàn Thị Điểm	Anh 7	5.50	6.00	6.75	8.50	35.25	
8	130253	Nguyễn Duy Minh	Phương	25/05/2002	Đoàn Thị Điểm	Anh 7	5.25	7.25	6.25	8.00	34.75	
9	130278	Trần Thị Kim	Ngân	07/06/2002	Thốt Nốt	Anh 10	5.50	5.75	10.00	6.75	34.75	
10	130283	Từ Thanh	Tâm	25/05/2002	Đoàn Thị Điểm	Anh 10	6.00	7.75	8.00	5.75	33.25	
11	130275	Nguyễn Tri Tuệ	Hương	27/08/2002	Đoàn Thị Điểm	Anh 10	6.25	5.50	7.75	6.75	33.00	
12	130263	Trần Nguyễn Khánh	Vân	30/06/2002	Đoàn Thị Điểm	Anh 7	5.00	6.50	6.50	6.75	31.50	
13	130244	Lê Phương	Anh	27/11/2002	An Hòa 2	Anh 7	6.00	5.25	9.50	5.25	31.25	
14	130251	Phạm Thị Diễm	Phụng	31/01/2002	Trần Ngọc Quế	Anh 7	6.75	5.50	9.00	4.50	30.25	
15	130277	Mai Kim	Ngân	10/01/2002	Đoàn Thị Điểm	Anh 10	5.75	5.75	8.25	4.50	28.75	
16	130260	Nguyễn Thị Bích	Trâm	26/02/2002	Bình Thủy	Anh 7	6.50	4.25	7.00	4.75	27.25	
17	130249	Nguyễn Ngọc Huỳnh	Như	04/05/2002	Lương Thế Vinh	Anh 7	6.00	5.50	7.75	4.00	27.25	
18	130268	Nguyễn Hoàng Quế	Anh	16/01/2002	An Thới	Anh 10	7.00	4.00	6.75	4.25	26.25	
19	130274	Lê Minh	Hùng	29/06/2002	Châu Văn Liêm	Anh 10	5.25	6.00	5.75	4.50	26.00	
20	130245	Phạm Thị Minh	Huế	04/05/2002	Huỳnh Thúc Kháng	Anh 7	5.00	4.25	6.75	4.75	25.50	
21	130248	Nguyễn Lê Tuyết	Ngọc	15/11/2002	Trung Hưng	Anh 7	4.75	4.25	6.25	4.75	24.75	
22	130255	Châu Quốc	Thái	25/04/2002	Tĩnh Kiên Giang	Anh 7	6.25	5.25	4.50	4.25	24.50	

Danh sách này có 22 thí sinh trúng tuyển.

Cần Thơ, ngày 16 tháng 6 năm 2017

TRƯỞNG PHÒNG GDT-H

ngophl

Nguyễn Phúc Tăng

Cần Thơ, ngày 16, tháng 6 năm 2017

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Hồng

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
TRƯỜNG THPT CHUYÊN LÝ TỰ TRỌNG
LỚP: CHUYÊN NGỮ VĂN

STT	SBD	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Học sinh trường	Ngoại ngữ	ĐIỂM THI				Điểm xét tuyển	Ghi chú
							Ngữ văn	Ng. ngữ	Toán	Chuyên		
1	130297	Huỳnh Ngọc Huyền	Trâm	07/01/2002	Lương Thế Vinh	Anh 7	7.50	8.00	8.50	5.75	35.50	
2	130295	Nguyễn Anh	Thư	23/09/2002	Lương Thế Vinh	Anh 7	6.75	7.75	7.75	5.75	33.75	
3	130316	Nguyễn Thị Kim	Xuyến	19/05/2002	An Thới	Anh 10	8.00	4.00	7.50	6.25	32.00	
4	130308	Nguyễn Hồng	Ngân	31/05/2002	Chu Văn An	Anh 10	7.50	6.00	6.75	5.75	31.75	
5	130288	Nguyễn Yến	Duy	16/09/2002	Tỉnh Bạc Liêu	Anh 7	7.25	6.50	6.25	5.75	31.50	
6	130312	Hồ Nguyễn Nguyên	Quỳnh	22/05/2002	Châu Văn Liêm	Anh 10	7.75	5.00	6.00	6.00	30.75	
7	130291	Lý Kim	Ngân	17/11/2002	Lê Bình	Anh 7	5.50	6.75	7.50	5.50	30.75	
8	130310	Lâm Tuyết	Nhi	02/10/2002	Bình Thủy	Anh 10	7.00	6.75	6.75	5.00	30.50	
9	130299	Đặng Thị Thu	Uyên	12/06/2002	TT Thới Lai	Anh 7	7.00	5.00	5.00	6.25	29.50	
10	130314	Lâm Nguyễn Khả	Vy	07/11/2002	Châu Văn Liêm	Anh 10	5.66	4.25	6.75	6.25	29.16	
11	130300	Huỳnh Khánh	Vân	08/04/2002	An Hòa 2	Anh 7	7.33	5.50	7.50	4.25	28.83	
12	130307	Nguyễn Ngọc Thanh	Mai	30/03/2002	Châu Văn Liêm	Anh 10	7.00	4.00	6.75	5.50	28.75	
13	130304	Trần Quốc Nhật	Anh	03/07/2002	Lương Thế Vinh	Anh 10	6.50	5.75	5.50	5.00	27.75	
14	130305	Nguyễn Thị Phương	Lan	22/01/2002	Lương Thế Vinh	Anh 10	6.25	6.25	4.50	5.25	27.50	
15	130315	Ngô Thị Thảo	Vy	17/04/2002	Châu Văn Liêm	Anh 10	5.25	6.25	6.25	4.25	26.25	
16	130298	Nguyễn Thanh Tuấn	Tú	05/03/2002	Đoàn Thị Điểm	Anh 7	5.50	4.25	6.25	5.00	26.00	

Danh sách này có 16 thí sinh trúng tuyển.

Cần Thơ, ngày 16 tháng 6 năm 2017

TRƯỞNG PHÒNG GDTrH

Nguyễn Phúc Tăng

Nguyễn Phúc Tăng

Cần Thơ, ngày 16 tháng 6 năm 2017

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Hồng

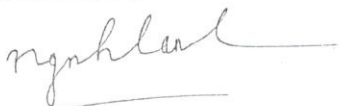
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
TRƯỜNG THPT CHUYÊN LÝ TỰ TRỌNG
LỚP: CHUYÊN ĐỊA LÝ

STT	SBD	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Học sinh trường	Ngoại ngữ	ĐIỂM THI				Điểm xét tuyển	Ghi chú
							Ngữ văn	Ng. ngữ	Toán	Chuyên		
1	130325	Phan Minh Bảo	Ấn	15/08/2002	Chu Văn An	Anh 7	6.75	7.25	7.25	8.25	37.75	
2	130331	Trương Huỳnh Bảo	Ngọc	25/08/2002	Chu Văn An	Anh 7	7.50	4.75	8.00	7.25	34.75	
3	130337	Ninh Lâm Quỳnh	Như	04/06/2002	Chu Văn An	Anh 10	5.50	5.75	6.00	8.00	33.25	
4	130334	Nguyễn Bá	Vinh	07/04/2002	An Hòa 2	Anh 7	5.25	6.25	9.25	6.25	33.25	
5	130336	Nguyễn Lê	Hoàng	22/06/2002	Chu Văn An	Anh 10	6.50	5.75	6.50	6.25	31.25	
6	130335	Huỳnh Ngọc Lan	Anh	10/07/2002	Giai Xuân	Anh 10	5.75	5.00	5.00	7.50	30.75	
7	130338	Đặng Đoàn Thảo	Vy	19/06/2002	Đoàn Thị Điểm	Anh 10	6.00	5.75	6.25	5.75	29.50	
8	130330	Từ Bảo	Nghi	13/10/2002	Đoàn Thị Điểm	Anh 7	4.00	6.75	5.75	6.00	28.50	
9	130333	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	01/01/2002	An Hòa 2	Anh 7	5.25	4.00	5.00	5.00	24.25	
10	130327	Hoàng Đăng	Khoa	21/02/2002	Trần Ngọc Quế	Anh 7	5.00	4.00	4.00	4.75	22.50	

Danh sách này có 10 thí sinh trúng tuyển.

Cần Thơ, ngày 16 tháng 6 năm 2017

TRƯỞNG PHÒNG GDT-H



Nguyễn Phúc Tăng

Cần Thơ, ngày 16. tháng 6 năm 2017

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Hồng

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
TRƯỜNG THPT CHUYÊN LÝ TỰ TRỌNG
LỚP: CHUYÊN TIẾNG ANH

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Học sinh trường	Ngoại ngữ	ĐIỂM THI				Điểm xét tuyển	Ghi chú
						Ngữ văn	Ng. ngữ	Toán	Chuyên		
1	130428	Lê Minh Phương	Uyên	06/04/2002	Lương Thế Vinh	Anh 10	6.00	9.75	8.25	8.90	41.80
2	130376	Nguyễn Ngọc Nhã	Quỳnh	14/03/2002	Tĩnh Hậu Giang	Anh 7	8.00	9.50	8.50	7.80	41.60
3	130394	Nguyễn Lê Duyên	Anh	21/09/2002	Lương Thế Vinh	Anh 10	8.50	9.50	8.50	7.20	40.90
4	130389	Trần Quang	Vinh	05/04/2002	Đoàn Thị Điểm	Anh 7	6.75	9.75	8.00	7.90	40.30
5	130373	Nguyễn Hải Yến	Phương	31/01/2002	An Hòa 2	Anh 7	7.50	9.75	9.25	5.90	38.30
6	130349	Nguyễn Lê Mai	Hân	21/12/2002	Đoàn Thị Điểm	Anh 7	7.00	9.00	8.00	7.10	38.20
7	130387	Bùi Nguyễn Nhi	Uyên	11/12/2002	Trần Ngọc Hoàng	Anh 7	7.50	9.25	8.00	6.65	38.05
8	130425	Nguyễn Thị Ngọc	Trần	21/06/2002	Lương Thế Vinh	Anh 10	7.25	9.50	7.75	6.70	37.90
9	130407	Lê Nguyễn	Khang	31/01/2002	Chu Văn An	Anh 10	6.75	9.00	9.75	6.15	37.80
10	130420	Trần Minh	Quốc	20/11/2002	Lương Thế Vinh	Anh 10	7.00	8.00	8.75	6.90	37.55
11	130422	Trần Thiện Diễm	Quỳnh	20/10/2002	Lương Thế Vinh	Anh 10	7.50	8.75	7.75	6.70	37.40
12	130423	Bùi Phúc	Thịnh	29/11/2002	Lương Thế Vinh	Anh 10	7.25	8.00	9.50	6.30	37.35
13	130360	Lê Ngọc	Lân	19/06/2002	An Thới	Anh 7	6.50	9.50	9.75	5.25	36.25
14	130343	Nguyễn Đăng Ngọc	Diệp	17/06/2002	Long Xuyên	Anh 7	6.00	9.50	7.75	6.20	35.65
15	130396	Trần Thị Ngọc	Chức	23/09/2002	Trà An	Anh 10	7.00	8.25	8.00	6.20	35.65
16	130391	Nguyễn Ngọc Thúy	Vy	09/01/2002	Đoàn Thị Điểm	Anh 7	7.75	7.50	7.75	6.00	35.00
17	130361	Trang Hải	Long	10/10/2002	Chu Văn An	Anh 7	5.75	8.75	9.25	5.40	34.55
18	130368	La Uyên	Nhi	16/11/2002	Đoàn Thị Điểm	Anh 7	6.50	8.75	7.00	6.00	34.25
19	130427	Sầm Thị Minh	Uyên	21/06/2002	Đoàn Thị Điểm	Anh 10	7.25	8.50	5.75	6.20	33.90
20	130341	Trần Phương	Bình	25/10/2002	An Thới	Anh 7	5.75	9.00	7.50	5.80	33.85
21	130393	Nguyễn Hà Diệu	Anh	25/02/2002	Đoàn Thị Điểm	Anh 10	8.00	7.75	8.00	5.05	33.85
22	130369	Đào Quỳnh	Như	03/05/2002	Đoàn Thị Điểm	Anh 7	6.00	9.00	9.75	4.55	33.85
23	130411	Nguyễn Uyên	My	14/05/2002	An Hòa 2	Anh 10	4.75	7.50	7.75	6.90	33.80
24	130417	Nguyễn Trần Phương	Nhi	08/09/2002	Lương Thế Vinh	Anh 10	6.50	6.50	7.25	6.65	33.55
25	130345	Cao Vũ	Đạt	13/06/2002	An Hòa 2	Anh 7	5.25	8.50	8.75	5.50	33.50
26	130429	Nguyễn Phan Ái	Vy	19/06/2002	Lương Thế Vinh	Anh 10	7.75	8.75	6.00	5.50	33.50
27	130362	Lê Gia	Luật	20/04/2002	Tĩnh Sóc Trăng	Anh 7	5.00	9.25	8.25	5.40	33.30
28	130342	Phan Lê Thanh	Bình	12/02/2002	An Hòa 1	Anh 7	6.75	8.00	9.00	4.70	33.15
29	130415	Nguyễn Trương Hồng	Nhi	04/06/2002	Đoàn Thị Điểm	Anh 10	7.00	8.25	6.75	5.50	33.00
30	130364	Phan Thanh	Ngân	13/03/2002	Đoàn Thị Điểm	Anh 7	6.25	7.75	9.25	4.55	32.35
31	130339	Nguyễn Cao Minh	Anh	29/01/2002	Thới Bình	Anh 7	5.25	8.75	8.25	5.00	32.25

Danh sách này có 31 thí sinh trúng tuyển.

Cần Thơ, ngày 16 tháng 6 năm 2017

TRƯỞNG PHÒNG GD&ĐT

Nguyễn Phúc Tăng

Nguyễn Phúc Tăng

Cần Thơ, ngày 16 tháng 6 năm 2017

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Hồng

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP. CẦN THƠ
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
NĂM HỌC 2017-2018

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
TRƯỜNG THPT CHUYÊN LÝ TỰ TRỌNG
LỚP: CHUYÊN LỊCH SỬ

STT	SBD	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Học sinh trường	Ngoại ngữ	ĐIỂM THI				Điểm xét tuyển	Ghi chú
							Ngữ văn	Ng. ngữ	Toán	Chuyên		
1	130318	Nguyễn Quốc	Huy	21/02/2002	Lương Thế Vinh	Anh 7	5.75	5.75	7.50	6.50	32.00	
2	130320	Trần Thị Tuyết	Trang	08/02/2002	An Thới	Anh 7	6.25	4.50	6.00	6.75	30.25	
3	130319	Nguyễn Duy	Khang	17/10/2002	Đoàn Thị Điểm	Anh 7	5.75	5.50	8.00	4.00	27.25	

Danh sách này có 3 thí sinh trúng tuyển.

Cần Thơ, ngày 16 tháng 6 năm 2017

TRƯỞNG PHÒNG GDTrH

Nguyễn Phúc Tăng

Cần Thơ, ngày 16 tháng 6 năm 2017

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Hồng